

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 16-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu và bà Nguyễn Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lừ Văn H, sinh năm 1987 tại xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N 2, xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lừ Văn M, sinh năm 1965 và bà Quàng Thị X, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ Quàng Thành C (Đã chết); bị cáo có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2018 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Ông Trần Cao K, sinh năm 1964. Trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 22 tháng 10 năm 2018 Lữ Văn H đi từ nhà ở bản N 2, xã V, huyện Y đến nhà ông Trần Cao K. Trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La mục đích để hỏi ngô giống. Khi đến nhà ông Trần Cao K, Lữ Văn H gặp một nam thanh niên khoảng 25 tuổi (Trần Kim H con trai ông K), Hải hỏi “Chú K có ở nhà không”, nam thanh niên đó trả lời “Chú K đang ở kho sau nhà”, H quay ra bàn uống nước thì thấy 01 điện thoại di động, vỏ màu vàng, màn hình cảm ứng để trên bàn uống nước kê ở góc trái của sân phía trước nhà, H nảy ý định trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài, H đến gần bàn uống nước, quan sát xung quanh không có ai, H dùng tay trái cầm điện thoại lên, chuyển sang tay phải cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Công an thị trấn Y phối hợp với Công an xã V đến làm việc, H khai nhận đã trộm 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy S7 Edge, màu vàng của ông Trần Cao K, đồng thời tự nguyện lấy chiếc điện thoại trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp cho Công an thị trấn Y và Công an xã V.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra yêu cầu định giá tài sản số: 1060 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y tiến hành định giá: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy S7 Edge, màu vàng, bị chiếm đoạt ngày 22 tháng 10 năm 2018.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 53 ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y Kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy S7 Edge bị chiếm đoạt ngày 22/10/2018, có giá trị $700.000đ \times 80\% = 5.600.000đ$ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSYC ngày 27 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát huyện Y đã truy tố bị cáo Lữ Văn H ra xét xử trước Tòa án nhân dân huyện Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lữ Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lữ Văn H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Cao K đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy S7 Edge, màu vàng bị Lữ Văn H chiếm đoạt ngày 22/10/2018, ngoài ra bị hại không yêu cầu gì thêm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến vấn đề giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Là chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy S7 Edge, màu vàng, xác định vật chứng này là của ông Trần Cao K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông K như đã thể hiện ở phần trên, đề nghị HĐXX ghi nhận việc trao trả trên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên tại phiên tòa có căn cứ xác định bị cáo là hộ nghèo nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, người bị hại ông Trần Cao K có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan điều tra, lợi dụng sự sơ hở của của bị hại, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy S7 Edge, màu vàng của ông Trần Cao K vào ngày 22 tháng 10 năm 2018.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại, phù hợp với Kết luận điều tra của Công an huyện Y, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Hành vi trên đã xâm phạm đến

quyền sở hữu tài sản của người khác. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 53 ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Châu Kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy S7 Edge bị chiếm đoạt ngày 22/10/2018, có giá trị $700.000đ \times 80\% = 5.600.000đ$ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trị giá 5.600.000đồng của Lữ Văn H như đã nêu trên, đã đủ căn cứ kết tội bị cáo Lữ Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 173 quy định: “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Lữ Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản” , tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác , gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lữ Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo Lữ Văn H. Do đó cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Việc xử lý bị cáo Lữ Văn H bằng biện pháp hình sự là cần thiết và đúng với quy định của pháp luật, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như đã nêu ở phần trên. Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, ngoài lần phạm tội này Lữ Văn H luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi

bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, có sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương là thỏa đáng. Trong thời gian thử thách, bị cáo Lữ Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Tại biên bản xác minh tài sản do Công an huyện Y lập cũng như lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa bị cáo Lữ Văn H không có tài sản riêng có giá trị, là hộ nghèo, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Trần Cao K đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy S7 Edge, màu vàng nên không có ý kiến gì thêm. Do vậy, phần trách nhiệm dân sự không đề cập trong vụ án.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy S7 Edge, màu vàng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Cao K nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả cho chủ sở hữu là ông Trần Cao K như đã thể hiện trên đây, nên không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng.

[6] Về án phí: Bị cáo Lữ Văn H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lữ Văn Hải phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lữ Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/01/2019).

Giao bị cáo Lữ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lữ Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, trả lại cho ông Trần Cao K 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy S7 Adge, màu vàng.

3. Về vật chứng: Vật chứng là 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy S7 Adge, màu vàng. Quá trình điều tra xác định vật chứng trên là tài sản hợp pháp của ông Trần Cao K nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả cho chủ sở hữu là ông Trần Cao K nên không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lữ Văn H được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lữ Văn H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2019) lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Bị hại Trần Cao K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án của Tòa án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã V;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Văn Bình

